

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim L** - sinh năm: 1994;
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Bùi Minh H** - sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Bùi Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung duy nhất là Nguyễn Thiên Thiên N - sinh ngày 02 tháng 12 năm 2016 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Bùi Minh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2018 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành

khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị Liên, anh Hiền có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Bùi Minh H không có tài sản chung.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013984 ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Nguyễn Bùi Minh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã T;
- (GCNKH số 02; ngày 05/01/2017);
- Các đương sự;
- Lưu quyết định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trù